

THỐNG NHẤT CƠ QUAN LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG Ở NAM BỘ TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

ĐOÀN THỊ HƯƠNG*

1. Tình hình, nhiệm vụ cách mạng ở Nam Bộ sau năm 1945

Sáng 23-9-1945, chỉ 3 tuần sau ngày Lễ độc lập, quân Pháp gây hấn ở Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Ngay trong ngày 23-9, Xứ ủy Tiền Phong (do Trần Văn Giàu làm Bí thư) và Ủy ban Hành chính Nam Bộ đã tổ chức cuộc hội nghị tại số nhà 269 đường Cây Mai (nay là đường Nguyễn Trãi, Quận 5) bàn chủ trương đối phó với quân Pháp. Hội nghị có sự tham dự của Hoàng Quốc Việt, đại diện Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt minh Nam Bộ.

Sau khi thảo luận, phát huy tinh thần chủ động, Hội nghị thống nhất chủ trương: vừa phát động nhân dân Nam Bộ đứng lên chống quân xâm lược Pháp vừa báo cáo xin chỉ thị của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; quyết nghị thành lập Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ, cử Bí thư Xứ ủy Trần Văn Giàu làm Chủ tịch; lập tức phát động nhân dân quyết tâm kháng chiến, sử dụng bạo lực cách mạng chống quân xâm lược. Đáp lời kêu gọi của Xứ ủy và Ủy ban Hành chính Nam Bộ, nhân dân Nam Bộ, trước hết là nhân dân Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định đã nhất tề đứng lên chống quân xâm lược.

Hạ quyết tâm phát động nhân dân đứng lên chống quân xâm lược, đồng thời báo cáo, xin ý kiến Trung ương là một quyết định đầy tinh thần chủ động, dám làm, dám chịu trách nhiệm của Xứ ủy Nam Bộ, là hiện thực hóa tinh thần *Tuyên ngôn độc lập*, đáp ứng nguyện vọng của nhân dân trong việc bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc.

Nhận được tin đồng bào Nam Bộ đã tiên phong đứng lên kháng chiến, ngày 26-9-1945, trong “Thư gửi đồng bào Nam Bộ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Tôi chắc và đồng bào Nam Bộ cũng chắc rằng Chính phủ và toàn quốc đồng bào sẽ hết sức giúp những chiến sĩ và nhân dân hiện đang hi sinh tranh đấu để giữ vững nền độc lập nước nhà” (1). Sự động viên của Chủ tịch Hồ Chí Minh càng tiếp thêm sức mạnh cho nhân dân Nam Bộ trong cuộc chiến đấu mới.

Sau khi phát động nhân dân đứng lên kháng chiến, được sự chấp thuận và động viên của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiên lượng những âm mưu và hành động của quân xâm lược, Xứ ủy chỉ thị sơ tán người già, trẻ em ở các khu vực nội thành như Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định nhanh chóng tản cư về các vùng nông thôn; đồng thời di chuyển gấp các phương tiện,

*TS. Tạp chí Lịch sử Đảng, Viện Lịch sử Đảng, Học viện CTQG HCM

máy móc, thiết bị, hồ sơ của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể ra khỏi khu vực nội thành, kêu gọi nhân dân ngoại thành tiến hành tiêu thổ kháng chiến.

Về mặt tác chiến đánh địch, Xứ ủy chủ trương thực hiện “trong đánh ngoài vây”, hình thành các mặt trận bao vây, giam chân địch trong thành phố. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Xứ ủy, cuộc chiến đấu anh dũng, kiên cường của quân dân Sài Gòn-Chợ Lớn-Gia Định đã kìm chân quân đội Pháp trong thành phố 1 tháng, tạo điều kiện cho các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ có thêm thời gian chuẩn bị đối phó khi quân Pháp mở rộng phạm vi chiếm đóng.

Từ tháng 10-1945, quân Pháp tăng viện, bắt đầu phá vỡ các phòng tuyến bao vây, đánh chiếm rộng ra các tỉnh Nam Bộ. Trước tình hình đó, tại Hội nghị Xứ ủy mở rộng (Thiên Hộ) ngày 25-10-1945 đã đề ra nhiều biện pháp cấp thiết để củng cố, xây dựng lực lượng chính trị và đặt lực lượng vũ trang; xây dựng cơ sở bí mật trong các thành phố, thị xã bị Pháp chiếm đóng; khôi phục chính quyền cách mạng ở những nơi bị phá vỡ; diệt ác, trừ gian; phát triển du kích, lấy chiến tranh du kích làm chính; thực hiện tiêu thổ kháng chiến, vận động quần chúng nhân dân bất hợp tác với chính quyền, quân đội Pháp. Chủ trương của Hội nghị Thiên Hộ đã bước đầu xác lập những nội dung cơ bản để nhân dân Nam Bộ tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện.

Từ Việt Bắc, trước khi phát động cuộc chiến đấu tổng lực với quân đội thực dân (2), Ban Thường vụ Trung ương Đảng gửi điện cho Xứ ủy Nam Bộ, thông báo Đảng đang gấp rút lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị kháng chiến toàn quốc, và nêu rõ: “Nhiệm vụ của Nam Bộ là không để cho Pháp đem hết tài sản chiếm được ở Nam Bộ ra đánh Trung, Bắc” (3). Đảng bộ cần phải tổ chức các trận đánh nhằm phá hoại kho tàng và các phương tiện

vận tải của địch; kết hợp giữa đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị của quần chúng như tổ chức các cuộc đình công, bãi công, chống khủng bố, đòi các quyền lợi về tự do, dân chủ, kinh tế; xây dựng và bảo vệ chính quyền kháng chiến ở cả vùng thành thị và nông thôn; thực hiện đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo... tiểu trừ Việt gian phản động, bảo vệ nhân dân.

Xuất phát từ tình hình, đặc điểm và nhiệm vụ kháng chiến ở Nam Bộ gặp rất nhiều khó khăn, nên Trung ương Đảng chủ trương củng cố cơ quan lãnh đạo kháng chiến hiện có để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo kháng chiến lâu dài. Mặt khác, đối với Trung ương đang đóng ở Việt Bắc, do khoảng cách địa lý và sự chia cắt của chiến trường, việc thiết lập sự lãnh đạo tập trung, trực tiếp của Trung ương Đảng đối với các Đảng bộ tỉnh ở Nam Bộ như đã thực hiện tại Bắc Bộ và Trung Bộ (4) cũng có rất nhiều trở ngại, nên Trung ương chủ trương *duy trì và củng cố Xứ ủy Nam Bộ*. Quyết định của Trung ương Đảng phù hợp với hoàn cảnh nhân dân Nam Bộ vừa tiến hành xây dựng chế độ mới, vừa phải kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược chỉ ít ngày sau khi đất nước giành được độc lập, nội bộ Đảng bộ Nam Bộ còn tồn tại sự bất đồng và chia rẽ về tổ chức, cần phải có một cơ quan lãnh đạo tại chỗ, tập trung, thống nhất, đủ sức khắc phục hạn chế, chấn chỉnh đội ngũ và lãnh đạo phong trào kháng chiến.

2. Giải tán Xứ ủy Tiền Phong và Xứ ủy Giải phóng, lập Xứ ủy Nam Bộ lâm thời, chỉnh đốn, kiện toàn tổ chức Đảng ở Nam Bộ (từ tháng 10-1945 đến tháng 3-1946)

Đến đầu năm 1946, quân Pháp liên tục mở nhiều cuộc hành quân càn quét, nhanh chóng mở rộng vùng chiếm đóng, kiểm soát hầu hết địa bàn Nam Bộ. Nam Bộ trở thành vùng tạm bị chiếm, các tổ chức đảng phải rút vào hoạt động tại các căn cứ địa.

Về tổ chức Đảng, những bất đồng vốn có vẫn chưa thể giải quyết, tiếp tục gây nên những vấn đề nghiêm trọng trong nội bộ Đảng bộ Nam Bộ. Vấn đề “Việt minh cũ”, “Việt minh mới” tiếp tục nổi lên, một số nơi gây xung đột, thậm chí “bắn giết nhau”, làm cho Đảng bộ lâm vào tình trạng “hàng ngũ Đảng rời rạc và Đảng khác nào như một người luôn ốm yếu” (5).

Trước thực trạng có sự phân liệt trong tổ chức và cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Nam Bộ, gây tổn hại đến uy tín của Đảng và phong trào kháng chiến của nhân dân, thực hiện nguyên tắc tổ chức của chính đảng Mác - Lênin, đáp ứng yêu cầu cấp bách của tình hình và được sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, ngày 15-10-1945, Đảng bộ Nam Bộ tổ chức Hội nghị tại Cầu Vĩ (Mỹ Tho) để bàn biện pháp chỉnh đốn tổ chức. Hội nghị do đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, phái viên của Trung ương vào hỗ trợ Đảng bộ Nam Bộ, chủ trì.

Hội nghị ra quyết định giải thể 2 Xứ ủy “Tiền Phong” và Xứ ủy “Giải phóng” xức tiến lập một xứ ủy thống nhất, lấy tên là *Xứ ủy Nam Bộ lâm thời*. Xứ ủy lâm thời gồm 11 đồng chí, trong đó có thành viên của 2 Xứ ủy (Tiền phong và Giải phóng) và một số đồng chí vừa từ Côn Đảo về (6).

Các thành viên Xứ ủy gồm: Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn, Phạm Hùng, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp, Nguyễn Đức Thuận, Nguyễn Văn Kinh (Thượng Vũ), Nguyễn Thanh Sơn, Phan Trọng Tuệ, Lê Văn Sĩ, Đào Văn Trường. Hội nghị nhất trí bầu (vắng mặt) Tôn Đức Thắng làm Bí thư Xứ ủy lâm thời. Việc bầu Tôn Đức Thắng đứng đầu cơ quan Xứ ủy, chẳng những xuất phát từ đức độ và tài năng của ông mà còn thể hiện mong muốn của Hội nghị là Tôn Đức Thắng với uy tín lớn, được rèn luyện trong nhà tù Côn Đảo vừa mới trở về sẽ phát huy

vai trò trung tâm, quy tụ và xây dựng khối đoàn kết toàn Đảng bộ. Hội nghị cũng thống nhất một số tỉnh ủy và chỉ định bí thư ở những tỉnh có 2 hệ thống tổ chức đảng; đảng viên không được hoạt động riêng lẻ.

Sau khi được tổ chức, Xứ ủy lâm thời tiến hành Hội nghị mở rộng tại Thiên Hộ (Mỹ Tho) vào ngày 25-10-1945, với sự tham dự của Hoàng Quốc Việt, Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn... Hội nghị kiểm điểm tình hình, rút kinh nghiệm chỉ đạo cuộc kháng chiến Nam Bộ, đề ra những biện pháp cấp thiết củng cố và xây dựng lực lượng như đưa đảng viên vào nắm bộ đội, đặt lực lượng vũ trang dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, đẩy mạnh công tác trừ gian, xây dựng cơ sở bí mật trong các thành phố, thị xã bị địch lấn chiếm, khôi phục chính quyền ở các nơi bị tan vỡ.

Hội nghị tập trung vào củng cố nhằm xây dựng một tổ chức đảng thống nhất, đảm đương trách nhiệm lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ đang diễn ra rất quyết liệt. Theo đề nghị của Tôn Đức Thắng, Hội nghị đã cử Lê Duẩn làm Bí thư Xứ ủy lâm thời. Tôn Đức Thắng đảm trách Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ và chỉ đạo lực lượng vũ trang. Cũng tại Hội nghị này, Xứ ủy phân công và giao nhiệm vụ cho một số cán bộ: Nguyễn Văn Kinh phụ trách Báo *Thống nhất*; Nguyễn Thành A, Bí thư Tỉnh ủy Tân An; Nguyễn Văn Lộng và Nguyễn Oanh bổ sung vào Tỉnh ủy Thủ Dầu Một; Lý Chính Thắng, Tổng thư ký Công đoàn Nam Bộ; Nguyễn Văn Tư, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn (7)...

Những hoạt động trên đây thể hiện sự nỗ lực của các đồng chí ở Nam Bộ trong việc thống nhất tổ chức và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ. Tuy nhiên, sau khi được thành lập, do hoàn cảnh chiến tranh

ác liệt, dịch mở rộng chiếm đóng, chiến trường bị chia cắt, các xứ ủy viên phải phân tán để lãnh đạo phong trào, mặt khác, trong nội bộ Đảng bộ Nam Bộ vẫn còn những mâu thuẫn vốn có từ trước Tổng khởi nghĩa chưa được giải quyết triệt để, nên Xứ ủy lâm thời gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động. Đầu năm 1946, do yêu cầu nhiệm vụ, một số cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Trung ương Đảng và của Xứ ủy đang công tác ở Nam Bộ như: Hoàng Quốc Việt, Cao Hồng Lãnh, Tôn Đức Thắng, Trần Văn Giàu (nguyên Bí thư Xứ ủy)... được triệu tập ra Hà Nội. Tháng 3-1946, Bí thư Xứ ủy Lê Duẩn lên đường ra Bắc báo cáo tình hình Nam Bộ với Trung ương. Với việc những cán bộ chủ chốt ra Bắc, Xứ ủy lâm thời không thực hiện được vai trò lãnh đạo đối với phong trào kháng chiến.

3. Cải tổ Đảng bộ Nam Bộ, thành lập Xứ ủy Nam Bộ chính thức đảm nhiệm vai trò cơ quan lãnh đạo kháng chiến cao nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương ở Nam Bộ (tháng 5-1946 đến tháng 12-1947)

Sau những nỗ lực kiện toàn tổ chức của Đảng bộ Nam Bộ, kết quả chưa đạt được như yêu cầu đặt ra, thậm chí, đến tháng 3-1946, hoạt động của Xứ ủy bị gián đoạn, nhiều nơi việc thống nhất hệ thống tổ chức Đảng các cấp vẫn chưa hoàn thành. Trung ương Đảng nhận thấy, vấn đề lớn đặt ra cho Đảng bộ Nam Bộ là phải kiên quyết chấn chỉnh tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ sức lãnh đạo nhân dân kháng chiến. Căn cứ vào thực trạng của các Đảng bộ trong cả nước, Trung ương Đảng quyết định *phải cải tổ Đảng bộ Nam Bộ*. Đây là yêu cầu cấp bách và là nhiệm vụ hết sức quan trọng, có tác dụng quyết định đến sự phát triển vững chắc của cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Từ đây, công tác cải tổ Đảng bộ Nam Bộ có sự chỉ đạo

sâu sát, quyết liệt hơn của Trung ương Đảng, bằng nhiều cách thức: tổ chức hội nghị, gửi điện, cử cán bộ lãnh đạo uy tín, am hiểu tình hình Nam Bộ vào trực tiếp chỉ đạo việc tiến hành cải tổ ...

Từ ngày 25 đến 27-5-1946, Trung ương Đảng triệu tập các đồng chí cán bộ Nam Bộ đang công tác ở Hà Nội, họp Hội nghị bàn riêng về vấn đề Nam Bộ. Hội nghị chỉ ra những những khuyết điểm của Đảng bộ Nam Bộ, nhất là sự nghi kỵ, định kiến, tự ái, óc bè phái, lãnh tụ, tư hiềm, gây chia rẽ, mất đoàn kết của một bộ phận cán bộ. Trung ương Đảng chỉ rõ: “Trong lúc phải chiến đấu với quân thù võ trang hơn ta, mà có phức tạp và lộn xộn trong hàng ngũ ta như vậy, thì nhất định ta sẽ thất bại” (8). Hội nghị đề ra nhiệm vụ cần kíp là phải cải tổ Đảng bộ Nam Bộ, giao nhiệm vụ cho các đồng chí: Lê Duẩn, Nguyễn Thị Thập và Hoàng Minh Châu chịu trách nhiệm trước Trung ương trở lại Nam Bộ cùng các đồng chí đang hoạt động tại đây lập thành “Ủy ban cải tổ Đảng Nam Bộ” để tiến hành cải tổ và chấn chỉnh Đảng bộ Nam Bộ.

Ủy ban cải tổ Đảng bộ Nam Bộ do đồng chí Lê Duẩn phụ trách. Ủy ban có nhiệm vụ: phân công người đi các địa phương để chấp mối và lựa chọn những đảng viên có phẩm chất tốt, tinh thần hoạt động hăng hái lập thành danh sách, trên cơ sở đó thành lập các tiểu tổ đảng, loại trừ những phần tử xấu; kết nạp những đồng chí mới trong các quần chúng ưu tú, hăng hái và trung thực vào Đảng; tẩy trừ tàn tích “Việt minh cũ”, “Việt minh mới”; tiến tới “Lập Xứ ủy lâm thời và đi tới Hội nghị cán bộ toàn kỳ để cử ra Xứ ủy chính thức”. Khẩu hiệu cải tổ của Đảng bộ Nam Bộ là “*thống nhất, trong sạch*” (9).

Ngày 30-5-1946, Thường vụ Trung ương Đảng và Tổng Bí thư Trường Chinh gửi thư cho các đồng chí Xứ ủy Nam Bộ truyền đạt

chủ trương của Hội nghị, kêu gọi “Các đồng chí cộng sản Nam Bộ... hãy cương quyết thi hành phương pháp cải tổ Đảng bộ Nam Bộ đặng mau làm cho giai cấp công nhân Đông Dương có một đảng tiên phong bền vững, mạnh mẽ và thống nhất, xứng đáng với nhiệm vụ lịch sử của họ” (10). Quyết định cải tổ Đảng bộ Nam Bộ của Trung ương Đảng đã kịp thời đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất cuộc kháng chiến ngày càng quyết liệt ở vùng trọng điểm của đất nước.

Thực hiện nhiệm vụ Trung ương giao, Lê Duẩn, Nguyễn Thị Thập, Hoàng Minh Châu vào Nam, cùng Hà Huy Giáp, Ung Văn Khiêm, Phạm Hùng đang hoạt động tại Nam Bộ, khẩn trương thực hiện cải tổ Đảng bộ Nam Bộ, chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc chấp hành chủ trương chung của Đảng (rút vào hoạt động bí mật, lập các hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác...), tiến hành kiểm điểm, chấn chỉnh tổ chức, loại khỏi Đảng những phần tử thoái hoá; tuyển thêm đảng viên mới, gây cơ sở trong các xí nghiệp, phát triển Đảng trong nông thôn, trong giới trí thức, trong các hội quần chúng, trong các cơ quan hành chính và bộ đội theo cách sát hợp với điều kiện thực tiễn và hoàn cảnh kháng chiến và chuẩn bị tổ chức lại Xứ ủy Nam Bộ.

Ngày 1-10-1946, “Ủy ban cải tổ Đảng Nam Bộ” ra Thông cáo về thành lập Xứ ủy Nam Bộ lâm thời, gồm 9 ủy viên: 7 đồng chí chính thức là Nguyễn Văn Kinh, Phạm Hùng, Nguyễn Thị Thập, Nguyễn Đức Thuận, Ung Văn Khiêm, Hà Huy Giáp, Trần Văn Trà; 2 ủy viên dự bị là Hoàng Dư Khương và Hồ (11). Ban Thường vụ Xứ ủy gồm 5 người: Nguyễn Văn Kinh, Hà Huy Giáp, Nguyễn Thị Thập, Nguyễn Đức Thuận, Phạm Hùng (12). Xứ ủy lâm thời có

nhiệm vụ phụ trách công việc cải tổ Đảng bộ và lãnh đạo toàn dân kháng chiến, củng cố và mở rộng mặt trận dân tộc, chỉ đạo các cơ quan hành chính, quân sự... chuẩn bị thành lập Xứ ủy chính thức.

Tháng 11-1946, Xứ ủy lâm thời họp Hội nghị mở rộng tại kênh Năm Ngàn, thuộc chiến khu Đồng Tháp Mười - căn cứ của Xứ ủy Nam Bộ. Thành phần tham dự có các đồng chí Xứ ủy viên và đại biểu của các Liên tỉnh ủy (miền Đông, miền Trung, miền Tây Nam Bộ). Hội nghị bàn về các vấn đề bổ sung nhân sự, củng cố Xứ ủy lâm thời, gồm 10 ủy viên: Phạm Hùng, Hà Huy Giáp, Ung Văn Khiêm, Nguyễn Đức Cúc (Nguyễn Văn Cúc, Nguyễn Văn Linh), Trần Văn Trà, Nguyễn Đức Thuận, Phan Trọng Tuệ, Nguyễn Văn Kinh, Hoàng Dư Khương, Nguyễn Văn Tiếp. Đồng chí Phạm Hùng được phân công làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Kinh phụ trách Thường trực Xứ ủy. Hội nghị quyết định củng cố các Liên tỉnh ủy; phân công đồng chí Nguyễn Đức Thuận làm Bí thư Liên tỉnh ủy miền Đông; đồng chí Nguyễn Văn Linh phụ trách Sài Gòn - Chợ Lớn.

Tại Hội nghị này, Xứ ủy quyết định đưa ra khỏi Đảng những phần tử cơ hội, những đảng viên thoái hóa, giảm sút ý chí chiến đấu nhằm tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động trong Đảng bộ; làm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng từ cấp xứ đến các cấp cơ sở được thông suốt.

Hội nghị mở rộng Xứ ủy Nam Bộ lâm thời tháng 11-1946 có ý nghĩa quan trọng tăng cường sự thống nhất trong cấp ủy, đặt hệ thống lãnh đạo, chỉ đạo thông suốt từ cấp xứ đến cơ sở, kịp thời tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới. Từ sau Tạm ước 14-9-1946, đã “chấm dứt thời kỳ Xứ ủy Nam Bộ phải phân tán không đủ sức lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ” (13).

Nhận được tin Xứ ủy Nam Bộ lâm thời được củng cố, vào tháng 12-1946, Trung ương Đảng tiếp tục gửi thư cho các đồng chí Nam Bộ nhắc nhở phải kiên quyết đấu tranh chống những hành động gây mất đoàn kết trong Đảng bộ Nam Bộ. Trung ương Đảng khẳng định: “Đảng ta cần phải mạnh và thống nhất. Không có một Đảng thống nhất và mạnh mẽ không thể đương đầu với tình hình hiện tại được. Thống nhất... củng cố Đảng, phát triển Đảng thành một Đảng quần chúng đủ oai quyền, đầy đủ năng lực lãnh đạo là điều kiện cốt yếu để kháng chiến, kiến quốc” (14). Sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng là động lực để Xứ ủy Nam Bộ lâm thời đẩy mạnh công tác, xúc tiến chuẩn bị các điều kiện thành lập Xứ ủy Nam Bộ chính thức.

Nhiệm vụ Trung ương giao phó đặt ra đối với Nam Bộ yêu cầu cấp bách về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, củng cố hệ thống tổ chức và các cấp ủy đảng, mà trước hết và quan trọng nhất là kiện toàn Đảng bộ và tiến tới thành lập Xứ ủy Nam Bộ chính thức. Thực hiện nhiệm vụ trên, từ đầu năm 1947, Xứ ủy Nam Bộ lâm thời đẩy mạnh chỉ đạo chấn chỉnh và củng cố lại tổ chức đảng trong các khu. Tháng 2 - 1947, Xứ ủy Nam Bộ lâm thời họp Hội nghị mở rộng, quyết định phân chia lại các khu cho phù hợp với tình hình mới. Nam Bộ gồm các khu: Khu 7, Khu 8, Khu 9 và Khu Sài Gòn - Chợ Lớn (15).

Để giải quyết tình trạng các Liên tỉnh ủy và Khu ủy (vốn được xây dựng từ trước) chồng chéo về phạm vi lãnh đạo, không phù hợp với tình hình thời chiến, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất của các cấp bộ đảng, từ ngày 16 đến 19-6-1947, Xứ ủy Nam Bộ lâm thời tổ chức hội nghị mở rộng, quyết định sáp nhập các Khu ủy và

Liên tỉnh ủy thành các Khu ủy để thống nhất về tên gọi, về tổ chức nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện nghị quyết của Hội nghị, các Khu ủy 7, 8, 9 và Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn được thành lập. Mỗi Khu ủy hoạt động như một “phân cục của Xứ ủy”, thay mặt Xứ ủy chỉ huy các tỉnh ủy trực thuộc. Xứ ủy phân công các Xứ ủy viên tham gia các Khu ủy: Nguyễn Văn Trí (Xứ ủy viên thay Nguyễn Văn Tiếp mất vì bệnh tật) làm Bí thư Khu ủy Khu 7; 2 cán bộ tham gia Khu ủy Khu 8 là Nguyễn Văn Vịnh - Chính ủy và Trần Văn Trà - phụ trách quân sự; 2 cán bộ tham gia Khu ủy Khu 9 là Nguyễn Văn Trấn - Bí thư Khu ủy và Nguyễn Đức Cúc (Nguyễn Văn Linh) - phụ trách Dân quân; 2 cán bộ tham gia Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn là Hoàng Dư Khương - Bí thư Khu ủy và Phan Trọng Tuệ - Chính ủy (16).

Xứ ủy Nam Bộ chính thức thành lập. Sau thời gian chuẩn bị về mọi mặt, từ ngày 16 đến 20-12-1947, tại kênh Năm Ngàn, xã Nhơn Minh, huyện Mộc Hoá, tỉnh Đồng Tháp, căn cứ kháng chiến của Khu 8, Đảng bộ Nam Bộ tiến hành *Hội nghị đại biểu toàn xứ*. Dự hội nghị có 63 đại biểu chính thức, 5 đại biểu dự thính (17), trong đó có 37 đại biểu các tỉnh ủy và Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, 13 đại biểu đảng đoàn, 10 đại biểu các khu ủy. Lê Duẩn với tư cách là phái viên của Trung ương Đảng cùng Ban Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ lâm thời chủ trì Hội nghị. Khách mời có Nguyễn Bình - Khu bộ trưởng Khu 7 và Luật sư Phạm Ngọc Thuần - Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính Nam Bộ. Hội nghị nghe Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thư của Tổng Bí thư Trường Chinh gửi Hội nghị; thảo luận Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương (từ ngày 3 đến 6-4-1947); thảo luận Báo cáo về tình hình nhiệm vụ nêu trong Báo cáo của

Xứ ủy Nam Bộ lâm thời do Nguyễn Văn Kính trình bày; thảo luận những vấn đề cuộc kháng chiến ở Nam Bộ đặt ra, thống nhất phương hướng, biện pháp thực hiện đường lối kháng chiến “Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh” của Đảng ở Nam Bộ.

Hội nghị thống nhất quy định lề lối làm việc, nhiệm vụ lãnh đạo của xứ ủy, khu ủy, tỉnh ủy, các tiểu ban của Đảng Cộng sản Đông Dương, các đoàn thể và công tác đào tạo cán bộ. Nghị quyết Hội nghị thể hiện quyết tâm: “Toàn Đảng ta phải có sự thống nhất về tư tưởng và hành động. Trước hết, mỗi đồng chí phải có tinh thần kỷ luật và tinh thần phụ trách. Chúng ta phải quyết liệt tranh đấu chống hữu khuynh và tả khuynh” (18). Các biểu hiện hữu khuynh được nêu ra là: khinh thường lực lượng của kháng chiến, sợ hãi trước sự đe dọa của kẻ thù; đầu cơ vụ lợi, dựa vào thế của đoàn thể để chuyên quyền, buông lỏng vai trò và quyền lãnh đạo của Đảng đối với kháng chiến. Về tả khuynh: chống xu hướng biệt phái, chỉ thấy có Đảng mình (Đảng Cộng sản) mà không thấy khả năng chiến đấu của nhân dân, của các đảng phái dân chủ tiến bộ, không mở rộng được Mặt trận đoàn kết kháng chiến.

Hội nghị bầu *Ban Chấp hành Xứ Đảng bộ*, gồm 15 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết: Lê Duẩn, Phạm Hùng, Ung Văn Khiêm, Nguyễn Văn Kính, Hà Huy Giáp, Nguyễn Đức Thuận, Trần Văn Trà, Nguyễn Văn Trán (bầu vắng mặt), Nguyễn Văn Tây (Nguyễn Thanh Sơn), Phan Trọng Tuệ, Nguyễn Văn Vịnh, Nguyễn Đức Cúc (Nguyễn Văn Linh), Hoàng Dư Khương, Lê Văn Sỹ, Nguyễn Thị Thập; các ủy viên dự khuyết là: Nguyễn Văn Long, Lê Minh Định, Nguyễn Văn Trí. Hội nghị bầu trực tiếp Lê Duẩn làm Bí thư Ban Chấp hành Đảng bộ Xứ. Ban

Thường vụ gồm 5 ủy viên: Lê Duẩn - Bí thư; Nguyễn Văn Kính, Nguyễn Đức Thuận - Phó Bí thư; Phạm Hùng, Ung Văn Khiêm - Ủy viên Thường vụ (19).

Các đồng chí trong Xứ ủy được phân công phụ trách các nhiệm vụ cụ thể: Bí thư Lê Duẩn: Phụ trách Dân quân; Phạm Hùng: Phụ trách Công an; Ung Văn Khiêm: Phụ trách Hành chính; Nguyễn Văn Kính: Phụ trách Tổ chức; Hà Huy Giáp: Phụ trách Tuyên huấn; Nguyễn Đức Thuận: Phụ trách Khu 7; các Xứ ủy viên: Nguyễn Văn Trán, Trần Văn Trà, Nguyễn Văn Vịnh, Phan Trọng Tuệ, Thanh Sơn (Nguyễn Văn Tây): Phụ trách Quân sự; Lê Văn Sỹ, Hoàng Dư Khương: Phụ trách Việt Minh; Nguyễn Thị Thập: Phụ vận; Nguyễn Văn Long: Phụ trách Hành chính; Lê Minh Định (Dự khuyết): phụ trách Dân vận; Nguyễn Văn Trí: phụ trách Chính trị (20).

Tại Hội nghị này, Xứ ủy Nam Bộ định rõ cơ cấu tổ chức và các nguyên tắc, cách thức hoạt động của các cấp ủy tại Nam Bộ theo 5 cấp: chi bộ, quận (huyện), tỉnh, khu, xứ. Trong đó, Xứ ủy Nam Bộ đảm nhận công việc “Phân Cục Trung ương”, chỉ đạo trực tiếp xuống các khu ủy, các Đảng đoàn, các chi bộ thuộc cấp xứ và Xứ Quân ủy.

Phạm vi, địa bàn lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến của Xứ ủy Nam Bộ theo sự phân công của Trung ương Đảng. Ngoài địa bàn phụ trách chính là Nam Bộ, Nghị quyết của Xứ ủy Nam Bộ nêu rõ: “Để chỉ huy sát với tình thế, X.U (Xứ ủy) phải được coi là phân cục của Trung ương, nghĩa là phải phụ trách chỉ huy Cao Miên và Nam phần Trung Bộ” (21). Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Xứ ủy từng bước được tổ chức và củng cố trong một thời gian sau Hội nghị thành lập Xứ ủy chính thức.

Hội nghị đại biểu Xứ Đảng bộ Nam Bộ đánh dấu bước phát triển mới của Đảng bộ

Nam Bộ với việc chấm dứt tình trạng thiếu thống nhất trong Đảng bộ, mở đầu giai đoạn mới với sự hoàn chỉnh hệ thống tổ chức đảng ở Nam Bộ; khẳng định sự trưởng thành trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên về ý nghĩa sống còn của sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Điều này góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến ở Nam Bộ, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ công tác phát triển Đảng ở các địa phương.

4. Kết luận

Nhìn chung, trong những năm 1945-1947, mặc dù gặp khó khăn trong công tác tổ chức bộ máy và nhân sự, thậm chí có thời gian hoạt động bị đình trệ, Xứ ủy Nam Bộ và những xứ ủy viên đã nêu cao tinh thần chủ động phát động, lãnh đạo nhân dân Nam Bộ khởi đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp từ ngày 23-9-1945.

Vừa phát động, lãnh đạo nhân dân kháng chiến, vừa xây dựng Đảng, Xứ ủy Nam Bộ đã bước đầu phát huy được vai trò tiên phong lãnh đạo phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Bộ. Tuy nhiên, do những nguyên nhân chủ quan và khách quan: địch tăng cường đánh chiếm, bình định; nội bộ hàng ngũ lãnh đạo còn phân liệt, thiếu thống nhất cả trong cơ quan cấp xứ và trong hệ thống tổ chức của Đảng bộ,

do thiếu cán bộ, hoạt động của Xứ ủy Nam Bộ có thời gian bị gián đoạn, nên vai trò lãnh đạo phong trào kháng chiến của Xứ ủy chưa được thực hiện và phát huy đầy đủ. Nhiệm vụ xây dựng Đảng trong những năm đầu chủ yếu tập trung vào việc củng cố kiện toàn về tổ chức, bộ máy đi đến thống nhất cơ quan lãnh đạo kháng chiến ở Nam Bộ. Sau nhiều cố gắng, từ sự nỗ lực tự thân của Đảng bộ Nam Bộ, mà đứng đầu là các yếu nhân trong Xứ ủy, sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Trung ương Đảng, đến sự kiện Hội nghị đại biểu Xứ Đảng bộ Nam Bộ (12-1947), Xứ ủy Nam Bộ chính thức được lập ra, đánh dấu bước phát triển mới của Đảng Bộ Nam Bộ. Từ đây, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ được liên tục và thống nhất, thông suốt từ cấp xứ xuống các cấp trong hệ thống 5 cấp của Đảng bộ Nam Bộ. Sự kiện này mở đầu giai đoạn mới cho sự phát triển từng bước, hoàn chỉnh hệ thống tổ chức Đảng ở Nam Bộ; khẳng định sự trưởng thành trong nhận thức và hành động của cán bộ đảng viên về ý nghĩa sống còn của sức mạnh đoàn kết, thống nhất trong Đảng; góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến ở Nam Bộ, đưa cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ bước sang giai đoạn mới.

CHÚ THÍCH

(1). Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.14.

(2). Cuối năm 1946, sau khi những nhân nhượng có nguyên tắc và thiện chí của Chính phủ và nhân dân Việt Nam bị thực dân Pháp đáp lại bằng sự bội ước và gây hấn, trên cơ sở đánh giá chính xác thực dân Pháp đã chuyển sang giai đoạn thực hiện hành động chiến tranh, khả năng đàm

phán không còn nữa, thời kỳ hoà hoãn đã qua, chúng ta càng nhân nhượng, kẻ thù sẽ càng lấn tới, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước. Ngày 19-12-1946, cuộc Toàn quốc kháng chiến bùng nổ.

(3). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 8, sdd, tr.156.

(4). Sau Cách mạng tháng Tám 1945, cùng với việc nắm chính quyền trên toàn quốc, Đảng Cộng sản Đông Dương từng bước tiến hành hiệu chỉnh hệ thống bộ máy tổ chức cho phù hợp với những biến đổi về đơn vị hành chính, đáp ứng yêu cầu mới của công cuộc kháng chiến kiến quốc. Trung ương Đảng chủ trương kết thúc hoạt động của các Xứ ủy, thiết lập sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Trung ương tới các tỉnh bộ. Tháng 10 - 1946, Trung ương Đảng quyết định giải thể Xứ ủy Trung Bộ và đến tháng 6-1947 giải thể Xứ ủy Bắc Bộ.

(5). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 8, sđd, tr.63-64.

(6). Về đội ngũ cốt cán của Đảng, sau Cách mạng tháng Tám, nhiều cán bộ từ nhà tù đế quốc trở về, trong đó có các đồng chí từ chính trị Côn Đảo như Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn, Phạm Hùng, Lê Văn Lương, Phan Trọng Tuệ, Nguyễn Văn Linh, Mai Chí Thọ, Hồ Văn Long, Vũ Thiệu Tấn,...

(7). Chuyên đề *Lãnh đạo của Đảng ở Nam Bộ - những vấn đề sắc nét, nổi bật 1941-1975*, Tài liệu Phòng Lịch sử Đảng Ban tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, 9-2009, tr.27.

(8), (9), (10). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 8, sđd, tr.64, 67-68, 65.

(11). Hiện chưa xác định được đầy đủ họ tên.

(12). Ban Chấp hành Xứ Đảng bộ Nam Bộ, *Báo cáo về Đảng bộ Nam Bộ*, Tài liệu Cục lưu trữ Trung ương Đảng, Phòng Xứ ủy Nam Bộ - Trung ương Cục miền Nam, 1-7-1949; Ban Chấp hành Xứ Đảng bộ Nam Bộ, *Thông cáo số 1 của Đảng bộ Nam Bộ*; Tài liệu Cục Lưu trữ Trung ương Đảng, Phòng Xứ ủy Nam Bộ - Trung ương Cục miền Nam, 1-10-1946.

(13). Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*, tập I, 1945-1954, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.278.

(14). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 8, sđd, tr.164.

(15). Ban Chấp hành Xứ Đảng bộ Nam Bộ, *Hội nghị Xứ ủy mở rộng*, Tài liệu Cục lưu trữ Trung ương Đảng, Phòng Xứ ủy Nam Bộ-Trung ương Cục miền Nam, 27, 28-2-1947.

(16). Ban Chấp hành Xứ Đảng bộ Nam Bộ, *Báo cáo về Đảng bộ Nam Bộ*, Tài liệu Cục lưu trữ Trung ương Đảng, Phòng Xứ ủy Nam Bộ - Trung ương Cục miền Nam, 1-7-1949.

(17). Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến*, Tập I, 1945-1954, sđd, tr.135.

(18). Chuyên đề *Lãnh đạo của Đảng ở Nam Bộ - những vấn đề sắc nét, nổi bật 1941-1975*, Tài liệu Phòng Lịch sử Đảng Ban tuyên giáo Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, 9-2009.

(19). Xem: Đoàn Thị Hương, *Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương cục miền Nam 1945-1954*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh, 2019, tr.51.

(20). Ban Chấp hành Xứ Đảng bộ Nam Bộ, *Báo cáo về Đảng bộ Nam Bộ*, Tài liệu Cục lưu trữ Trung ương Đảng, Phòng Xứ ủy Nam Bộ - Trung ương Cục miền Nam, 1-7-1949.

(21). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, sđd, tr.356.